

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /UBND-TNMT

Bình Lục, ngày 15 tháng 01 năm 2019

V/v tổ chức quản lý thu gom, vận chuyển rác
thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Bình Lục

Kính gửi: - Các cơ quan chuyên môn của huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành mức phát thải rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chỉ định đơn vị xử lý và phân vùng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2019.

Thực hiện văn bản số 43/UBND-NN&TNMT ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tổ chức quản lý thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Để đảm bảo việc thực hiện quản lý thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng quy định, UBND huyện có ý kiến chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn như sau:

1. Đối với UBND các xã:

- Duy trì hoạt động của các tổ thu gom rác tự quản đồng thời thành lập thêm tổ thu gom rác đối với các thôn còn thiếu.

- Tuyên truyền tới các hộ gia đình, các đối tượng có phát thải rác phân loại rác tại nguồn để xử lý giảm tối đa số lượng rác vận chuyển về tỉnh xử lý.

- Thành lập tổ công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định 155/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Chịu trách nhiệm thu gom rác thải từ các hộ gia đình, cá nhân đến bể trung chuyển rác.

- Chịu trách nhiệm giám sát khối lượng. Giám sát kiểm tra việc bốc xúc rác thải từ bể trung chuyển lên từng chuyến xe vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải. Kiểm tra, giám sát ký xác nhận khối lượng rác, số chuyến xe, biển số xe, phiếu cân của từng chuyến.

- Chịu trách nhiệm chi trả thanh toán, quyết toán đối với khối lượng rác vượt chỉ tiêu so với khối lượng rác được phân bổ của địa phương.

- Đối với xã chưa xây dựng đủ bể trung chuyển thu gom rác thải, đề nghị tìm vị trí quy hoạch phù hợp để tiếp tục xây dựng bể trung chuyển thu gom rác thải.

(Có bảng kê định mức phân bổ khối lượng rác kèm theo)

2. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Hà Nam theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chỉ định đơn vị xử lý và phân vùng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2019.

- Tổng hợp số liệu vận chuyển, bốc xúc của các xã, thị trấn và làm thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí bốc xúc, vận chuyển khối lượng rác thải sinh hoạt theo định mức tỉnh đã phân bổ về địa phương.

- Kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường và xử lý rác thải.

3. Đối với phòng Kinh tế - hạ tầng:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường xác định cự ly vận chuyển từ bãi rác trung chuyển đến nhà máy xử lý rác thải.

- Phối hợp cùng các xã tìm các vị trí xây dựng bể trung chuyển phù hợp đối với các xã còn thiếu.

4. Đối với phòng Tài chính – kế hoạch:

- Tham mưu UBND huyện cấp kinh phí cho phòng Tài nguyên và môi trường huyện thanh toán cho đơn vị dịch vụ môi trường thực hiện bốc xúc, vận chuyển rác từ bể rác trung chuyển tới nhà máy xử lý rác thải của tỉnh theo định mức phát thải rác sinh hoạt của tỉnh quy định và đề nghị của phòng Tài nguyên và môi trường huyện.

- Hướng dẫn phòng Tài nguyên và môi trường, UBND các xã, thị trấn làm thủ tục thanh toán, quyết toán tiền bốc xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo quy định.

5. Thời gian thực hiện:

Thời gian bắt đầu từ tháng 01 năm 2019 đến hết tháng 12 năm 2019.

Đây là nhiệm vụ quan trọng để Bảo vệ môi trường trong năm 2019, UBND huyện yêu cầu các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên.

Nơi nhận:

- TTHƯ, Lãnh đạo UBND huyện;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT – TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THANH BÌNH

PHÂN BỐ ĐỊNH MỨC RÁC THẢI NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 26./UBND-TNMT ngày 15./01./2019 của UBND huyện Bình Lục)

STT	Tên xã	Tổng số nhân khẩu	Định mức (theo QĐ 2435/QĐ-UBND ngày 30/12/2016)	Khối lượng giao khoán (tấn)
Tổng		127.416		6976,03
1	Bình Nghĩa	12.723	0,15/người/ngày	696,58
2	Tràng An	9.719	0,15/người/ngày	532,12
3	Đồng Du	6.805	0,15/người/ngày	372,57
4	Đồn Xá	5.574	0,15/người/ngày	305,18
5	An Mỹ	5.069	0,15/người/ngày	277,53
6	Mỹ Thọ	2.956	0,15/người/ngày	161,84
7	An Đổ	8.412	0,15/người/ngày	460,56
8	La Sơn	6.248	0,15/người/ngày	342,08
9	Tiêu Động	7.180	0,15/người/ngày	393,11
10	An Lão	10.018	0,15/người/ngày	548,49
11	Bồi Cầu	4.455	0,15/người/ngày	243,91
12	Vũ Bản	8.516	0,15/người/ngày	466,25
13	Trung Lương	6.252	0,15/người/ngày	342,30
14	An Nội	8.051	0,15/người/ngày	440,79
15	Hưng Công	6.136	0,15/người/ngày	335,95
16	Ngọc Lũ	7.778	0,15/người/ngày	425,85
17	Bồ Đề	5.983	0,15/người/ngày	327,57
18	An Ninh	5.541	0,15/người/ngày	303,37

Ghi chú: Đây là định mức tối đa các xã được hưởng năm 2019

CHARTERED AIRCRAFT

STATE DEPARTMENT OF TRANSPORTATION

Line No.	Date	From	To	Remarks
1	12-28-54
2	12-28-54
3	12-28-54
4	12-28-54
5	12-28-54
6	12-28-54
7	12-28-54
8	12-28-54
9	12-28-54
10	12-28-54
11	12-28-54
12	12-28-54
13	12-28-54
14	12-28-54
15	12-28-54
16	12-28-54
17	12-28-54
18	12-28-54
19	12-28-54
20	12-28-54
21	12-28-54
22	12-28-54
23	12-28-54
24	12-28-54
25	12-28-54
26	12-28-54
27	12-28-54
28	12-28-54
29	12-28-54
30	12-28-54
31	12-28-54
32	12-28-54
33	12-28-54
34	12-28-54
35	12-28-54
36	12-28-54
37	12-28-54
38	12-28-54
39	12-28-54
40	12-28-54
41	12-28-54
42	12-28-54
43	12-28-54
44	12-28-54
45	12-28-54
46	12-28-54
47	12-28-54
48	12-28-54
49	12-28-54
50	12-28-54
51	12-28-54
52	12-28-54
53	12-28-54
54	12-28-54
55	12-28-54
56	12-28-54
57	12-28-54
58	12-28-54
59	12-28-54
60	12-28-54

This document is not to be reproduced without permission